

TIẾNG ANH HANGLANA

Đề thi chất lượng Giữa học kì 2

Năm học 2022 - 2023

Bài thi môn: Tiếng Anh lớp 4

Exercise 1: Nghe và chọn đáp án đúng

1	A ☐		B ☐	
2	A ☐		B ☐	
3	A ☐		B ☐	
4	A ☐		B ☐	
5	A ☐		B ☐	

Exercise 2: Nối cột A với cột B

A	B
1. It's ten o'clock.	a. 1 a.m.
2. It's half past seven.	b. 10:00
3. It's a quarter to six.	c. 8:30
4. It's one a.m.	d. 5:45
5. It's a quarter past twelve.	e. 9:00
6. It's three o'clock.	f. 12:15
7. It's half past eight.	g. 3:00
8. It's nine o'clock.	h. 7:30

Exercise 3: Điền từ để hỏi WHAT, WHAT TIME, WHEN, WHERE, HOW , WHO thích hợp vào chỗ trống (VIẾT CHỮ IN)

1. _____ is Tet holiday?
2. _____ is this?— It's nine o'clock
3. _____ does your mother do?
4. _____ do they look like?
5. _____ is shorter, Mary or Jucy?
6. _____ is Children's Day?
7. _____ is your school? It's in Ha Noi city
8. _____ is your birthday?

Exercise 4: Chọn đáp án đúng

1. Let's go to the _____. I want to buy some books

- A. sweet shop B. bookshop C. bakery D. restaurant

2. I have lunch _____ eleven o'clock.

- A. at B. to C. with D. for

3. What _____ her brother do?

- A. do B. did C. is D. does

4. He is _____ engineer.

- A. the B. X C. a D. an

5. _____ time is it? – It's one o'clock.

- A. what B. what's C. where D. when

6. Would you like _____ milk?

- A. many B. X C. some D. any

7. What do you do at Tet?

I _____

- A. make Banh Chung and eat a lot of candies B. give flowews to my teacher
C. play football D. go fishing

8. What is your _____ food?.— I like beef and chicken

- A. like B. favorite C. love D. would like

9. What does he _____ like? – He's tall

- A. look B. do C. see D. have

10. My birthday is _____ November 1st.

A. in

B. at

C. on

D. of

Exercise 5: Chọn từ khác loại

1. A. snake

B. dog

C. teacher

D. kangaroo

2. A. second

B. thirteen

C. eight

D. twelve

3. A. shorter

B. skinny

C. taller

D. longer

4. A. market

B. zoo

C. bookshop

D. good looking

Exercise 6: Sắp xếp các chữ sau thành câu hoàn chỉnh

1. 6 o'clock / get / I / up / at.

2. do/ I/ seven/ homework/ p.m./ at/ my.

_____.

3. some/ like/ coffee/ you/ Would?

_____?

4. day/ is/ When/ children's/ the?

_____?

5. than/ brother/ My dad/ my/ is/ taller.

_____.